

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN
VIỆC THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THUẾ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Kính gửi: **Chi Cục Thuế**

- Xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước
- Xác nhận số thuế đã nộp ngân sách nhà nước
- Xác nhận cho Nhà thầu nước ngoài không trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế mà do tổ chức, cá nhân Bên Việt Nam khấu trừ, nộp thay.

[01] Tên người nộp thuế:

[02] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[03] Tên đại lý thuế (nếu có):

[04] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[05] Hợp đồng đại lý thuế: Số..... ngày.....

Căn cứ quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn Luật Quản lý thuế, đề nghị cơ quan thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế như sau:

<Trò chuyện đề nghị xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước, thì ghi:>

1. Thời gian đề nghị xác nhận (năm dương lịch): <Ghi cụ thể thời gian theo kỳ tính thuế>

2. Thông tin nghĩa vụ thuế đề nghị xác nhận:

S T T	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Chương	Tiêu mục	Loại tiền	Số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp	Số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp	Số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn phải nộp hoặc nộp thừa (+/-)	Số tiền thuế GTGT, TTĐB còn được khấu trừ	Cơ quan thu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
TỔNG CỘNG: (Chi tiết theo từng loại tiền)										

3. Lý do đề nghị: để chấm dứt hoạt động.....

<Trường hợp đề nghị xác nhận số thuế đã nộp ngân sách nhà nước, thì ghi:>

1. Thời gian nộp tiền vào ngân sách nhà nước (trong năm dương lịch) đề nghị xác nhận: Từ ngày .../.../.... đến ngày .../.../.....:

2. Thông tin số thuế đã nộp ngân sách nhà nước đề nghị xác nhận:

Theo loại thuế:

STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Tên loại thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt	Chương	Tiểu mục	Loại tiền	Số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp	Cơ quan thu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
TỔNG CỘNG: (Chi tiết theo từng loại tiền)								

Theo chứng từ nộp thuế:

STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	Số chứng từ nộp NSNN	Ngày chứng từ nộp NSNN	Mã ID khoản phải nộp (nếu có)	Nội dung nộp NSNN	Chương	Tiểu mục	Số tiền	Loại tiền	Cơ quan thu	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(11)	(12)	(13)	(14)
TỔNG CỘNG: (Chi tiết theo từng loại tiền)												

3. Lý do đề nghị:

4. Thông tin, tài liệu gửi kèm (ghi rõ tên tài liệu, bản chính, bản sao):

.....

5. Hình thức đề nghị nhận kết quả xác nhận:

Qua tài khoản giao dịch thuế điện tử tại: <Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia>

Qua bưu điện theo địa chỉ:

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Bình Dương, ngày....tháng.....năm 20.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN
HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu(nếu có)/Ký điện tử)

Ghi chú:

- Người nộp thuế chỉ được lựa chọn một trong ba nút tích đề nghị xác nhận.
- Trường hợp thực hiện xác nhận cho Nhà thầu nước ngoài không trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế mà do tổ chức, cá nhân Bên Việt Nam khấu trừ, nộp thay thì tích chọn Xác nhận cho Nhà thầu nước ngoài không trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế mà do tổ chức, cá nhân Bên Việt Nam khấu trừ, nộp thay.
- Cột Mã số thuế, tên NNT trong bảng: Người nộp thuế ghi theo mã số thuế và tên người nộp thuế đề nghị xác nhận, đơn vị phụ thuộc của người nộp thuế. Trường hợp tích vào nút “Xác nhận cho Nhà thầu nước ngoài không trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế mà do tổ chức, cá nhân Bên Việt Nam khấu trừ, nộp thay” thì ghi thông tin tại chỉ tiêu [02] là mã số thuế nộp thay của Bên Việt Nam, còn Cột Mã số thuế, tên NNT trong bảng ghi mã số thuế của nhà thầu nước ngoài cần xác nhận nghĩa vụ thuế.
- Trường hợp đề nghị xác nhận số thuế đã nộp NSNN, tại Điểm 2 Người nộp thuế chỉ được lựa chọn một trong hai đề nghị xác nhận: theo loại thuế hoặc theo chứng từ nộp thuế.
- Cột ghi chú (14) tại bảng Theo chứng từ nộp thuế tại Điểm 2. Thông tin số thuế đã nộp ngân sách nhà nước đề nghị xác nhận được sử dụng để ghi các thông tin thay đổi trong trường hợp chứng từ nộp thuế đã được điều chỉnh thông qua tra soát hoặc các trường hợp khác làm thay đổi thông tin chứng từ nộp thuế ban đầu.